



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Quản lý xí nghiệp vận tải Ôtô (907715-01)
CBGD Thi Hồng Xuân (070)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ	AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG	ÂN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN	BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG	CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUYỀNH	CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH	ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN	ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI	ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN	ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN	ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG	ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ	ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH	GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG	GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC	HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH	HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT	HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN	HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ	HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY	KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH	KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG	KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC	LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH	LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN	MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN	NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ	NHẤN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU	PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY	QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC	SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ	TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học Quản lý xí nghiệp vận tải Ôtô (907715-01)

CBGD Thi Hồng Xuân (070)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Công nghệ bảo dưỡng và SC Ôtô (907716-01)
CBGD Thi Hồng Xuân (070)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ	AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG	ÂN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN	BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG	CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUYỀNH	CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH	ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN	ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI	ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN	ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN	ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG	ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ	ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH	GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG	GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC	HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH	HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT	HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN	HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ	HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY	KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH	KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG	KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC	LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH	LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN	MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN	NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ	NHẤN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU	PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY	QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC	SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ	TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học Công nghệ bảo dưỡng và SC Ôtô (907716-01)

CBGD Thi Hồng Xuân (070)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Thực tập động cơ xăng 2 (Ncao) (907717-01)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG ÂN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUỖNH CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ NHẪN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học Thực tập động cơ xăng 2 (Ncao) (907717-01)

CBGD Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỖNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Thực tập ô tô 2 (tr.động n.cao) (907718-01)
CBGD Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG AN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUỖNH CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ NHẪN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học Thực tập ô tô 2 (tr.động n.cao) (907718-01)

CBGD Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học H.thống điện thân xe và ĐKTD (907719-01)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T253)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG AN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUYỀN CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ NHẪN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học H.thống điện thân xe và ĐKTD (907719-01)

CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T253)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học T.tập điện Ôtô 2(điện thân xe) (907720-01)
CBGD Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG AN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUỲNH CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ NHẪN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học T.ập điện Ôtô 2(điện thân xe) (907720-01)

CBGD Khoa Phụ Trach Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học: Kiểm định và chẩn đoán KT Ôtô (907721-01)
CBGD: Bùi Công Hạnh (306)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ	AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG	ÂN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN	BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG	CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUYỀNH	CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH	ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN	ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI	ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN	ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN	ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG	ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ	ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH	GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG	GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC	HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH	HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT	HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN	HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ	HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY	KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH	KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG	KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC	LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH	LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN	MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN	NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ	NHẤN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU	PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY	QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC	SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ	TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học Kiểm định và chẩn đoán KT Ô tô (907721-01)

CBGD Bùi Công Hạnh (306)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐÌNH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Công nghệ lắp ráp Ô tô (907722-01)
CBGD Trần Mạnh Quý (309)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ	AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG	ÂN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN	BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG	CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUYỀNH	CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH	ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN	ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI	ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN	ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN	ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG	ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ	ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH	GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG	GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC	HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH	HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT	HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN	HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ	HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY	KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH	KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG	KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC	LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH	LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN	MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN	NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ	NHÂN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU	PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY	QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC	SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ	TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học Công nghệ lắp ráp Ô tô (907722-01)

CBGD Trần Mạnh Quý (309)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Thiết bị tiện nghi trên Ôtô (907723-01)
CBGD Thi Hồng Xuân (070)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ	AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG	ÂN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN	BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG	CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUỖNH	CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH	ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN	ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI	ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN	ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN	ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG	ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ	ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH	GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG	GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC	HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH	HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT	HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN	HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ	HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY	KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH	KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG	KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC	LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH	LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN	MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN	NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ	NHÂN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU	PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY	QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC	SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ	TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học Thiết bị tiện nghi trên Ôtô (907723-01)

CBGD Thi Hồng Xuân (070)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học L.thuyết t.toán đ.cơ đốt trong (907724-01)
CBGD Trần Mạnh Quý (309)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ	AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG	ÂN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN	BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG	CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUYỀNH	CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH	ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN	ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI	ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN	ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN	ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG	ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ	ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH	GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG	GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC	HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH	HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT	HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN	HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ	HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY	KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH	KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG	KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC	LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH	LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN	MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN	NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ	NHẤN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU	PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY	QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC	SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ	TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)

Môn Học L.thuyết t.toán đ.cơ đốt trong (907724-01)

CBGD Trần Mạnh Quý (309)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Lý thuyết Ôtô (907725-01)
CBGD Nguyễn Trí Nguyên (360)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ	AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG	ÂN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN	BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG	CHƯƠNG	18/03/87					
5	06154042	HUYỀNH	CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH	ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN	ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI	ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN	ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN	ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG	ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ	ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH	GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG	GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC	HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH	HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH	HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT	HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN	HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ	HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY	KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH	KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG	KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC	LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH	LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN	MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN	NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN	NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ	NHÂN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU	PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY	QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC	SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ	TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Lý thuyết Ôtô (907725-01)
CBGD Nguyễn Trí Nguyễn (360)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH	TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC	TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN	THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU	THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC	THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN	THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC	THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU	THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG	TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC	TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG	TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH	TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH	TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC	TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT	TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC	TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN	VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM	VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI	VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN	VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH060T (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Ô tô sử dụng năng lượng mới (907726-01)
CBGD Nguyễn Trí Nguyễn (360)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06154034	BÙI PHỦ AN	24/01/87					
2	06154035	ĐINH QUANG AN	14/09/88					
3	06154036	LÊ VĂN BẢO	20/04/87					
4	06154039	VÕ QUANG CHƯƠng	18/03/87					
5	06154042	HUỖNH CƯỜNG	01/06/87					
6	06154043	NGUYỄN TIẾN DŨNG	31/07/88					
7	06154044	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	30/07/87					
8	06154002	NGUYỄN THÀNH ĐA	29/09/84					
9	06154003	HỒ TẤN ĐẠT	15/12/88					
10	06154004	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	06/01/88					
11	06154006	NGUYỄN KHẢI ĐỊNH	22/02/87					
12	06154007	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	04/12/85					
13	06154045	ĐẶNG XUÂN ĐỨC	03/04/87					
14	06154047	LÊ HOÀNG ĐƯỢC	10/12/88					
15	06154046	NGUYỄN BÁ ĐƯỢC	16/08/87					
16	06154048	LÊ ANH GIANG	27/09/87					
17	06154049	KIỀU QUANG GIÁP	29/02/84					
18	06154008	ĐỖ QUỐC HẢI	03/03/84					
19	06154010	LÂM MINH HIỂN	29/08/88					
20	06154011	ĐẶNG MINH HIẾU	19/01/88					
21	06154012	TRẦN TRIẾT HỘI	27/07/88					
22	06154013	NGUYỄN VĂN HỒNG	22/02/88					
23	06154014	ĐỖ HÙNG	06/11/84					
24	06154015	NGUYỄN DUY KHÁNH	19/04/88					
25	06154016	PHAN MINH KHÁNH	12/08/87					
26	06154017	NGUYỄN ĐÔNG KHÔI	12/12/88					
27	06154054	NGUYỄN NGỌC LỄ	03/09/88					
28	06154018	ĐỖ MINH LUÂN	31/03/87					
29	06154019	NGUYỄN VĂN MINH	02/05/87					
30	06154020	VÕ VĂN NHÀN	16/04/87					
31	06154057	VÕ THIÊN NHÂN	05/04/88					
32	06154021	TRẦN BÁ NHẤN	31/07/86					
33	06154023	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU PHONG	13/08/88					
34	06154059	LÊ DUY QUỐC	20/10/88					
35	06154024	LƯƠNG QUỐC SỸ	19/02/86					
36	06154061	NGUYỄN CHÍ TÀI	19/09/86					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH06OT (Công nghệ Kỹ thuật ô tô)
Môn Học Ôtô sử dụng năng lượng mới (907726-01)
CBGD Nguyễn Trí Nguyễn (360)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06154025	NGUYỄN MINH TÂM	02/06/88					
38	06154062	NGUYỄN QUỐC TẤN	01/04/86					
39	06154063	NGUYỄN VĂN THÁI	04/10/88					
40	06154026	TRẦN HỮU THẠNH	23/07/86					
41	06154027	TRẦN QUỐC THẮNG	02/09/87					
42	06154065	TRẦN VĂN THỊNH	10/11/88					
43	06154028	NGUYỄN ĐỨC THỌ	16/12/86					
44	06154029	TRẦN THỊ THU THỦY	24/10/87					
45	06154030	TRẦN TRỌNG TOÀN	10/05/88					
46	06154068	PHẠM ĐỨC TRÍ	10/02/88					
47	06154069	TRƯƠNG TRỌNG TRÍ	17/06/88					
48	06154070	HUỲNH ANH TRIẾT	01/01/87					
49	06154071	PHAN MINH TRUNG	05/09/88					
50	06154072	ĐINH NGỌC TÚ	29/07/88					
51	06154073	BÙI HẠT TÙNG	08/08/88					
52	06154031	PHẠM QUỐC TÙNG	06/01/88					
53	06154075	ĐẶNG VĂN VINH	09/08/87					
54	06154074	PHẠM VINH	19/02/88					
55	06154032	LÊ HOÀI VỌNG	28/03/83					
56	06154033	LÊ VĂN VUI	06/08/88					

In Ngày 26/10/09

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009